

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2017

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Đức Bản.

Bà: Lê Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1985.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, TDP 12, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thanh T, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, TDP 12, phường B, TP. Đ, Quảng Bình.
Chỗ ở hiện nay (tạm trú): Tổ II, ấp T, xã P, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc D và chị Phạm Thanh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V huyện Q tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/9/2011. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không thể có con, hai bên không thể hòa hợp chung sống nên hay cãi vã nhau; ngày 25/10/2015 chị T bỏ đi vào miền Nam làm ăn và không trở về nữa, vợ chồng sống mỗi người một nơi cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng Ngọc D làm đơn xin ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống riêng.

- Về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm Thanh T đã được Toà án thông báo Thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Ngày 06/7/2017, chị Phạm Thanh T có đơn xin ly hôn vắng mặt với lý do điều kiện công việc đi làm ăn ở xa, sức khỏe không tốt chị không thể có mặt tại toà, chị T đề nghị Toà án chấp nhận cho chị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn với anh Hoàng Ngọc D, xét xử vắng mặt và cho được ly hôn. Chị T không có yêu cầu phản tố và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện gì trong việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ, thông báo phiên hoà giải, nhưng bị đơn chị Phạm Thanh T có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn nên việc hòa giải không thể tiến hành được. Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc D và chị Phạm Thanh T xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn với nhau tại cấp có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mà cuộc sống chung của vợ chồng chỉ trong thời gian ngắn đã xảy ra va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng hiềm muộn con cái, nhưng vợ chồng thiếu thông cảm chia sẻ, không cùng nhau tìm cách chạy chữa, dẫn đến cãi vã mâu thuẫn. Từ tháng 10 năm 2015 đến nay vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến nhau, xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc được nên anh D xin ly hôn, chị T cũng xin ly được ly hôn vắng mặt. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc D phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Hoàng Ngọc D và chị Phạm Thanh T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền anh D phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0000040 ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Các đương sự quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND xã V, huyện Q, QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn

